

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIAO BÌNH**

Số: 815/QĐ - UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Giao Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIAO BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/4/2026 của Hội đồng nhân dân xã Giao Bình về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước xã Giao Bình năm 2025;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã Giao Bình;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Giao Bình (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan: Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá – Xã hội và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Ninh Bình (đề b/c);
- Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình (đề b/c);
- TT. Đảng uỷ xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Ba

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Đơn vị: Đồng

Phần thu	Thu ngân sách cấp xã	Phần chi	Chi ngân sách cấp xã
1	2	3	4
Tổng số thu	222.462.890.359	Tổng số chi	222.462.890.359
1. Các khoản thu NSDP hưởng 100%	1.140.717.711	1. Chi đầu tư phát triển	62.160.508.720
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	46.718.797.539	<i>Tr.đó: Chi đầu tư cho các DA</i>	62.160.508.720
3. Các khoản huy động, đóng góp	2.289.197.000	2. Chi thường xuyên	129.066.637.195
4. Thu kết dư năm trước	0	3. Chi bổ sung cho NS cấp dưới	0
5. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	6.862.171.014	4. Chi cho vay	0
6. Thu bổ sung từ NS cấp trên	165.452.007.095	5. Chi nộp ngân sách cấp trên	176.400.000
<i>Trong đó: - Bổ sung cân đối NS</i>	<i>21.859.000.000</i>	6. Chi chuyển nguồn sang năm sau	31.059.344.444
<i>- Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>143.593.007.095</i>		
7. Thu từ NS cấp dưới nộp lên	0		
Kết dư NS năm quyết toán	0		

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Đơn vị: Đồng

STT	Dự toán năm	Thu NSNN			Thu NSNN sau điều chỉnh			Phân chia theo từng cấp ngân sách			So sánh QT/DT	
		UBND tỉnh giao	HDND xã giao	Thu NSNN trước điều chỉnh	Thu NSNN sau điều chỉnh	Thu NSTW	Thu NS cấp tỉnh trước điều chỉnh	Thu NS cấp tỉnh sau điều chỉnh	Thu NS cấp xã	DT tỉnh giao	DT tỉnh giao	HDND xã giao
A	B	1	2	3=5+6+8	4=5+7+8	5	6	7	8	9=4/1	10=3/2	
	Tổng số thu NSNN (A+B+C+D+E)	374.875.000.000	374.875.000.000	288.736.211.983	313.412.476.785	218.439.245	66.054.882.379	90.731.147.181	222.462.890.359	84%	84%	
A	Thu ngân sách nhà nước	287.862.000.000	287.862.000.000	116.422.033.874	141.098.298.676	218.439.245	66.054.882.379	90.731.147.181	50.148.712.250	49%	49%	
1	Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý			0	0	0	0	0	0			
1.1	Thuế giá trị gia tăng			0	0	0	0	0	0			
1.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt			0	0	0	0	0	0			
1.3	Thuế thu nhập doanh nghiệp			0	0	0	0	0	0			
1.4	Thuế tài nguyên			0	0	0	0	0	0			
1.5	Thuế môn bài			0	0	0	0	0	0			
1.6	Thu khác			0	0	0	0	0	0			
2	Thu từ khu vực DNNN do ĐP quản lý	120.000.000	120.000.000	35.049.780	35.049.780	0	35.049.780	35.049.780	35.049.780	29%	29%	
2.1	Thuế giá trị gia tăng			4.827.250	4.827.250	0	4.827.250	4.827.250	4.827.250			
2.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt			30.222.530	30.222.530	0	30.222.530	30.222.530	30.222.530			
2.3	Thuế thu nhập doanh nghiệp			0	0	0	0	0	0			
2.4	Thuế tài nguyên			0	0	0	0	0	0			
2.5	Thuế môn bài			0	0	0	0	0	0			
2.6	Thu khác			0	0	0	0	0	0			
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài			0	4.486.827	0	4.486.827	4.486.827	4.486.827			
3.1	Thuế giá trị gia tăng			0	2.300.937	0	2.300.937	2.300.937	2.300.937			
3.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt			0	2.185.890	0	2.185.890	2.185.890	2.185.890			
3.3	Thuế thu nhập doanh nghiệp			0	0	0	0	0	0			
3.4	Thuế tài nguyên			0	0	0	0	0	0			
3.5	Thuế môn bài			0	0	0	0	0	0			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.938.000.000	1.938.000.000	2.200.930.237	26.566.533.330	0	893.902.379	25.259.505.472	1.307.027.858	1371%	1371%	
4.1	Thuế giá trị gia tăng			1.909.583.682	16.275.186.775	0	602.555.824	14.968.158.917	1.307.027.858			
4.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt			0	0	0	0	0	0			
4.3	Thuế thu nhập doanh nghiệp			291.346.555	10.291.346.555	0	291.346.555	10.291.346.555	10.291.346.555			
4.4	Thuế tài nguyên			0	0	0	0	0	0			



STT	Nội dung	Dự toán năm		Thu NSNN trước điều chỉnh	Thu NSNN sau điều chỉnh	Thu NSTW	Phân chia theo từng cấp ngân sách				So sánh QT/ĐT		
		UBND tỉnh giao	HDND xã giao				Thu NS cấp tỉnh trước điều chỉnh	Thu NS cấp tỉnh sau điều chỉnh	Thu NS cấp xã	ĐT tỉnh giao	HDND xã giao		
												UBND tỉnh giao	HDND xã giao
A	B	I	2	3=5+6+8	4=5+7+8	5	6	7	8	9=4/1	10=3/2		
4.5	Thuế môn bài			0	0	0	0	0	0				
4.6	Thu khác			0	0	0	0	0	0				
5	Lệ phí trước bạ	5.000.000.000	5.000.000.000	5.482.665.970	5.482.665.970	0	3.432.759.318	3.432.759.318	2.049.906.652	110%	110%		
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	70.000.000	70.000.000	54.523.803	56.241.303	0	16.357.126	18.074.626	38.166.677	80%	80%		
7	Thuế thu nhập cá nhân	2.900.000.000	2.900.000.000	9.627.545.939	9.800.061.333	0	2.938.228.116	3.110.743.510	6.689.317.823	338%	338%		
8	Phí, lệ phí	114.000.000	114.000.000	201.015.000	201.015.000	69.990.000	14.000.000	14.000.000	117.025.000	176%	176%		
8.1	Phí, lệ phí do cơ quan NN trung ương thu			69.990.000	69.990.000	69.990.000			117.025.000				
8.2	Phí, lệ phí do cơ quan NN địa phương thu			131.025.000	131.025.000		14.000.000						
9	Tiền sử dụng đất	276.400.000.000	276.400.000.000	94.827.138.500	94.827.138.500		58.426.889.450	58.426.889.450	36.400.249.050	34%	34%		
10	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	600.000.000	600.000.000	528.580.689	660.522.677		294.451.210	426.393.198	234.129.479	110%	110%		
11	Thu từ bán tài sản nhà nước			0	0								
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển			0	0								
13	Thu khác ngân sách	430.000.000	430.000.000	931.719.956	931.719.956	148.449.245	3.245.000	3.245.000	780.025.711	217%	217%		
14	Thu từ quỹ đất công ích và HLCS khác	290.000.000	290.000.000	243.667.000	243.667.000	0	0	0	243.667.000	84%	84%		
15	Các khoản thu huy động, đóng góp			2.289.197.000	2.289.197.000	0	0	0	2.289.197.000				
C	Thu chuyển giao ngân sách	87.013.000.000	87.013.000.000	165.452.007.095	165.452.007.095				165.452.007.095				
I	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	87.013.000.000	87.013.000.000	165.452.007.095	165.452.007.095	0	0	0	165.452.007.095				
	Bổ sung cân đối	21.859.000.000	21.859.000.000	21.859.000.000	21.859.000.000	0	0	0	21.859.000.000				
	Bổ sung có mục tiêu	65.154.000.000	65.154.000.000	143.593.007.095	143.593.007.095	0	0	0	143.593.007.095				
II	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên			0	0								
D	Thu chuyển nguồn			6.862.171.014	6.862.171.014	0	0	0	6.862.171.014				
E	Thu kết dư ngân sách			0	0	0	0	0	0				

Ghi chú: Tổng thu NSNN trên đại bàn xã Giao Bình sau điều chỉnh bao gồm số thu NSNN tại KBNN KV V - PGD số 7 và số thu NSNN tại KBNN khu vực V, là số liệu Sở Tài chính kết xuất từ nguồn Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính (Kho dữ liệu thu chi NSNN); Báo cáo kết xuất theo mã kho bạc: 1310, mã địa bàn xã

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Đơn vị: Đồng



TT	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm	So sánh	
		Tỉnh giao	HĐND xã quyết định		Tỉnh giao	Xã giao
A	B	1	2	6	7	8
A	Chi cân đối ngân sách	92.801.000.000	92.801.000.000	222.462.890.359	240%	240%
I	Chi đầu tư phát triển	1.920.000.000	1.920.000.000	62.160.508.720	3238%	3238%
1	Chi đầu tư phát triển cho chương trình theo lĩnh vực	1.920.000.000	1.920.000.000	62.160.508.720	3238%	3238%
1.1	Chi quốc phòng					
1.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội					
1.3	Chi Giáo dục - đào tạo, dạy nghề			6.912.505.950		
1.4	Chi khoa học công nghệ					
1.5	Chi y tế, dân số và gia đình			654.398.000		
1.6	Chi văn hóa thông tin			459.433.000		
1.7	Chi phát thanh truyền hình					
1.8	Chi thể dục thể thao			131.927.770		
1.9	Chi bảo vệ môi trường			2.520.696.000		
1.10	Chi các hoạt động kinh tế			45.523.328.000		
1.11	Chi hoạt động của các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể			4.735.383.000		
1.12	Chi bảo đảm xã hội			1.222.837.000		
1.13	Chi ngành, lĩnh vực khác					
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN			0		
3	Chi đầu tư phát triển khác					
II	Chi thường xuyên	25.173.000.000	25.025.378.000	129.066.637.195	513%	516%
2.1	Chi quốc phòng		1.445.353.000	2.336.488.800		162%
2.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		1.779.409.000	1.823.429.039		102%
2.3	Chi Giáo dục - đào tạo, dạy nghề	297.000.000	166.314.000	66.728.244.000	22467%	40122%
2.4	Chi khoa học công nghệ					
2.5	Chi y tế, dân số và gia đình		135.543.000	955.224.413		705%
2.6	Chi văn hóa thông tin		219.405.000	471.405.000		215%
2.7	Chi phát thanh truyền hình		186.617.000	206.616.600		111%
2.8	Chi thể dục thể thao		112.602.000	142.602.000		127%
2.9	Chi bảo vệ môi trường		833.413.000	1.029.620.000		124%
2.10	Chi các hoạt động kinh tế		2.771.689.000	3.429.183.300		
2.11	Chi hoạt động của các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể		15.863.106.000	35.715.806.211		225%
2.12	Chi bảo đảm xã hội		1.448.577.000	16.083.783.832		1110%
2.13	Chi ngành, lĩnh vực khác		63.350.000	144.234.000		228%
III	Chi cho vay			31.059.344.444		
IV	Chi chuyên nguồn					
V	Dự phòng ngân sách	554.000.000	554.000.000		0	
VI	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên	65.154.000.000	65.301.622.000			
B	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới				0	
1	Bổ sung cân đối				0	
2	Bổ sung có mục tiêu				0	
C	Chi nộp ngân sách cấp trên			176.400.000		

BIÊN BẢN
Công khai điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách
năm 2025 xã Giao Bình

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Giao Bình về việc công khai điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách năm 2025 xã Giao Bình;

I: Địa điểm, thời gian:

Hôm nay, hồi 8h, ngày 04/5/2026 tại Phòng họp HĐND - UBND xã Giao Bình tiến hành họp việc công khai điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2025 xã Giao Bình;

II. Thành phần:

- Lãnh đạo HĐND - UBND xã; Lãnh đạo các phòng chuyên môn xã và cán bộ, công chức xã Giao Bình.

- Chủ trì: Đ/c Nguyễn Văn Ba - Chủ tịch UBND xã .

- Thư ký: Đ/c Phạm Văn Phiệt - Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã

III. Nội dung:

1. Công khai điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách năm 2025 xã Giao Bình

Thực hiện công khai biểu số 01,02,03: Cân đối ngân sách xã, Quyết toán thu ngân sách xã, Quyết toán chi ngân sách xã;

2. Về hình thức và thời điểm công khai: Công khai trong cuộc họp, Công khai trên hệ thống đài truyền thanh xã, công khai trên trang thông tin điện tử xã Giao Bình.

3. Tổ chức thực hiện: Công khai số liệu điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2025 tại biểu số 02; chịu trách nhiệm chung về việc tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra.

Yêu cầu các đồng chí cán bộ, công chức trong cơ quan theo dõi, thực hiện, có ý kiến phản hồi báo cáo kịp thời đúng thời gian quy định về việc điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách năm 2025.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11h cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ, công chức trong cơ quan về nội dung công khai điều chỉnh tổng quyết toán NSNN năm 2025 ./.

THƯ KÝ



Phạm Văn Phiệt



Nguyễn Văn Ba

BIÊN BẢN

**Kết thúc công khai quyết toán ngân sách,
Quyết toán vốn đầu tư năm 2025 xã Giao Bình**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Giao Bình về việc công khai điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách năm 2025 xã Giao Bình;

Căn cứ biên bản công khai điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách năm 2025 xã Giao Bình ngày 04/5/2026;

I. Địa điểm, thời gian:

Hôm nay hồi 8h00, ngày 18/5/2026 tại Phòng họp HĐND - UBND xã Giao Bình tổ chức họp về việc kết thúc công khai điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách năm 2025 xã Giao Bình.

II. Thành phần:

- Lãnh đạo HĐND - UBND xã; Lãnh đạo các phòng chuyên môn xã và cán bộ, công chức xã Giao Bình.

- Chủ trì: Đ/c Nguyễn Văn Ba – Chủ tịch UBND xã .

- Thư ký: Đ/c Phạm Văn Phiệt – Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã

III. Nội dung:

Công khai điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách năm 2025 xã Giao Bình theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, đảm bảo an toàn, không làm mất, rách, nát và đủ điều kiện để mọi người trong cơ quan, đơn vị có thể xem.

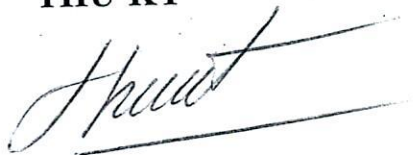
2.1. Địa điểm niêm yết: Trụ sở UBND xã

2.2. Thời điểm bắt đầu niêm yết: từ ngày 04/5/2026 đến ngày 18/5/2025.

2.3. Các phản ánh liên quan đến công khai điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách năm 2025 xã Giao Bình: Không

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10h cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ, công chức trong cơ quan về nội dung kết thúc công khai điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách năm 2025 xã Giao Bình./.

THƯ KÝ



Phạm Văn Phiệt



Nguyễn Văn Ba